

XU HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN KHOA ĐỊA LÍ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHẠM THỊ BÌNH

Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
Email: binhpt@hcmup.edu.vn

Tóm tắt: Thông qua việc khái quát, đánh giá các đề tài nghiên cứu trong chuyên ngành phương pháp giảng dạy của sinh viên khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh từ 1978-2016, bài viết đã làm rõ sự thiên lệch về nội dung nghiên cứu và hướng tiếp cận trong nghiên cứu khoa học. Quan trọng hơn, tác giả cho thấy: 1/ Sự cần thiết phải thực hiện những đề tài mang tính khái quát để đánh giá xu hướng nghiên cứu các phân ngành Địa lí trong nước cũng như ở các ngành khoa học khác; 2/ Xác định những mảng chủ đề nghiên cứu còn bỏ ngỏ; 3/ Cập nhật các phương pháp nghiên cứu mới... Đây là việc làm cần thiết để các nhà Địa lí nói riêng và các nhà khoa học Việt Nam có thể bắt kịp các xu hướng nghiên cứu mới trên thế giới.

Từ khóa: Xu hướng; nghiên cứu khoa học; sinh viên khoa Địa lí; Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

(Nhận bài ngày 21/8/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 25/9/2017; Duyệt đăng ngày 25/11/2017).

1. Đặt vấn đề

Cùng với xu hướng đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) nói chung, đổi mới PPDH Địa lí đang được các chuyên gia và cộng đồng quan tâm. Đã có nhiều đề tài nghiên cứu, bài báo, hội thảo bàn về việc đổi mới phương pháp dạy và học Địa lí. Tuy nhiên, đổi mới phương pháp trong thực tế vẫn chưa đạt được kết quả khả quan. Mặc dù giảng viên đã được tham gia tập huấn về đổi mới phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất và trang thiết bị hỗ trợ việc dạy - học đã được tăng cường; thực trạng đọc - chép, chiếu - chép, "biểu diễn" các slide bằng power point mang nặng tính hình thức và đối phó còn rất phổ biến ở trường phổ thông.

Như chúng ta thừa nhận, dạy học là quá trình tương tác giữa giáo viên (GV) và học sinh (HS) để cùng nhau khám phá một khối lượng kiến thức nhất định từ sách giáo khoa (SGK), tài liệu, tư liệu tham khảo... Rõ ràng, nội dung SGK đóng vai trò hết sức quan trọng, chi phối rất nhiều đến việc lựa chọn phương pháp dạy và học. Vì vậy, việc thay đổi nội dung chương trình SGK luôn kéo theo sự thay đổi về PPDH mà biểu hiện rõ nhất là các đợt tập huấn thay SGK cho GV phổ thông. Ngoài ra, cũng đã có rất nhiều hội thảo, các công trình nghiên cứu đề cập đến việc đổi mới PPDH bắt nguồn từ việc thay đổi nội dung SGK.

Điều chúng tôi muốn lưu ý ở đây là, khi chúng ta thừa nhận dạy học là quá trình tương tác giữa GV và HS, thì việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến GV (hoạt động Dạy) và HS (hoạt động Học) có ý nghĩa quan trọng như nhau và cần được chú trọng nghiên cứu bằng nhau. Hơn nữa, quá trình tương tác này lại rất "động" và chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Trong thực tế, các yếu tố này (trực tiếp và gián tiếp) tác động không nhỏ đến chất lượng quá trình dạy và học

Địa lí, ví dụ: Môi trường giáo dục, điều kiện và thực trạng sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ, nhận thức/thái độ của GV và HS đối với môn học tại trường phổ thông (thậm chí cả nhận thức và thái độ của phụ huynh học sinh), hình thức kiểm tra, đánh giá... Tuy nhiên, ở nước ta những nội dung này hiện vẫn chưa được quan tâm nghiên cứu đúng mức.

Dựa vào việc khái quát và đánh giá xu hướng nghiên cứu khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành phương pháp giảng dạy của sinh viên (SV) khoa Địa lí Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) TP. Hồ Chí Minh thực hiện từ năm 1978 đến năm 2016, chúng tôi xác định những mảng nội dung cần được quan tâm và đầu tư nghiên cứu sâu thêm. Bởi lẽ, phần lớn các đề tài SV đã thực hiện thường chú trọng nghiên cứu những thay đổi của nội dung chương trình kéo theo sự thay đổi về PPDH, phương tiện và trang thiết bị hỗ trợ, việc thiết kế các phương tiện, công cụ dạy học hiện đại vào quá trình dạy học, ứng dụng. Việc đổi mới PPDH cũng thường được nghiên cứu theo hướng thay đổi theo một chiều - thay đổi từ phía người dạy. Điều này khiến cho các chủ đề nghiên cứu của SV kém đa dạng và đưa đến cách nhìn nhận chưa toàn diện về quá trình dạy học môn Địa lí ở phổ thông.

Vì vậy, những vấn đề nghiên cứu liên quan đến thực trạng quá trình dạy - học môn Địa lí đang diễn ra tại các trường phổ thông; vị trí của môn Địa lí trong nhận thức của HS phổ thông và của chính GV Địa lí; thái độ của HS và GV đối với môn Địa lí, tác động của quy chế thi, tác động của đề thi... thực sự là những khoảng trống lớn cần được đầu tư nghiên cứu một cách nghiêm túc để việc đổi mới PPDH Địa lí ở phổ thông đạt được những kết quả tốt hơn. Các mảng nghiên cứu này cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên, GV, SV và HS phổ thông.

**2. Nội dung nghiên cứu**

Từ khi thành lập khoa Địa lí đến năm 2017, tổ Phương pháp giảng dạy - bản đồ có tất cả 89 khóa luận. Trong đó, có 9 khóa luận tốt nghiệp làm về bản đồ (không liên quan đến phương pháp giảng dạy). Vì vậy, chúng tôi chỉ phân tích, đánh giá phương pháp và xu hướng nghiên cứu của 81 khóa luận làm về phương pháp giảng dạy.

Để đánh giá và khái quát xu hướng nghiên cứu của SV, chúng tôi đã thu thập và phân loại các khóa luận tốt nghiệp thực hiện từ 1987 đến 2017. Trước tiên, chúng tôi xác định các từ khóa của đề tài, vì đây là cơ sở để phân loại và phân tích nội dung nghiên cứu của các khóa luận. Sau đó, chúng tôi đánh giá phương pháp nghiên cứu và hướng tiếp cận của các khóa luận tốt nghiệp này. Ngoài ra, chúng tôi cũng trao đổi trực tiếp với các đồng nghiệp trong khoa để hiểu rõ hơn về việc thực hiện quy trình hướng dẫn và chọn lựa chủ đề nghiên cứu của SV.

2.1. Về quy trình hướng dẫn, lựa chọn đề tài**2.1.1. Về quy trình hướng dẫn**

Quy trình hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp không có nhiều thay đổi, tuân thủ theo các bước sau: 1/ SV chọn và đăng kí tên đề tài nộp cho GV hướng dẫn xem xét, kí duyệt, 2/ Nộp đề cương nghiên cứu, 3/ Xét duyệt đề tài (do Hội đồng khoa học cấp khoa thực hiện), 4/ Thực hiện đề tài, 5/ Hoàn thiện và báo cáo đề tài. Thực hiện theo quy trình này sẽ giúp SV xác định rõ nội dung, phương pháp nghiên cứu, thời gian thực hiện đề tài. Bước xét duyệt đề tài là hết sức quan trọng trong việc đánh giá, xác định tính khả thi của đề tài nghiên cứu.

2.1.2. Về cách thức lựa chọn chủ đề nghiên cứu

Thông thường, SV được giảng viên định hướng chủ đề hoặc nghiên cứu. Số SV tự đưa ra chủ đề nghiên cứu và được duyệt làm chưa cao, ước chừng 5-10% mỗi khóa trong giai đoạn trước 2005. Điều đó cho thấy năng lực và ý thức tự lực trong nghiên cứu khoa học của SV lúc này chưa cao. Tuy nhiên, từ những năm 2005 đến nay, số lượng SV tự đưa ra chủ đề nghiên cứu đã tăng lên, khoảng 30% mỗi khóa. Như vậy, phần lớn SV vẫn dựa vào định hướng của giảng viên. Nhiều khóa luận SV thực hiện chính là một nhánh trong đề tài nghiên cứu khoa học các cấp của giảng viên.

Hạn chế chủ yếu của quy trình và cách chọn đề tài trên là: 1- SV có khuynh hướng trông đợi vào những góp ý, điều chỉnh của giảng viên hướng dẫn và Hội đồng khoa học; 2- SV thường dựa dẫm, chờ đợi định hướng của giảng viên, không tự đưa ra chủ đề nghiên cứu.

Bảng 1: Sự gia tăng về số lượng khóa luận (1979 - 2017)

Năm	1979-1999	2000-2005	2006-2010	2011-2017	Tổng số
Phương pháp giảng dạy	14	18	16	33	81
Địa lí tự nhiên	37	38	48	82	200
Địa lí kinh tế - xã hội	2	63	62	92	214

*(Nguồn: Khoa Địa lí, Trường ĐHSP TP. HCM)**Bảng 2: Số lượng khóa luận phương pháp theo cấp học, lớp học*

Tổng số	PPDH Địa lí chung	THCS	THPT			
			Địa lí 10	Địa lí 11	Địa lí 12	Cả 3 khối
81	9	5	67			
			25	21	13	8

*(Nguồn: Khoa Địa lí, Trường ĐHSP TP. HCM)***2.2. Về số lượng**

Số lượng khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành phương pháp giảng dạy tăng nhanh và tỉ lệ nghịch với thời gian như chúng ta thấy trong Bảng 1. Điều này cho thấy, SV đã quan tâm nhiều hơn đến mảng phương pháp dạy - học Địa lí. Dù vậy, so với chuyên ngành tự nhiên và kinh tế - xã hội, số lượng khóa luận phương pháp còn ít hơn rất nhiều.

Bảng 2 cho thấy, trong 81 khóa luận về phương pháp, chỉ 14 khóa luận nghiên cứu về các PPDH địa lí chung, trong khi có 67 đề tài nghiên cứu về phương pháp giảng dạy trong chương trình Địa lí trung học phổ thông. Trong số 67 khóa luận này, xu hướng nghiên cứu về PPDH trong chương trình Địa lí lớp 10 và 11 chiếm đa số. Điều này có thể phần nào lí giải rằng: Do SV thường được tiếp cận nhiều hơn với chương trình Địa lí lớp 10 và 11 trong hai kì thực tập sư phạm.

2.3. Sự phát triển về chất lượng khóa luận chuyên ngành phương pháp**2.3.1. Về hình thức trình bày**

Giai đoạn từ 1979-1998 các khóa luận chủ yếu được viết bằng tay, một số ít dùng máy đánh chữ. Với sự xuất hiện và phát triển mạnh mẽ của máy tính, từ 1999 đến nay các khóa luận đã được đánh máy và trình bày đẹp mắt.

2.3.2. Về nội dung nghiên cứu

Những từ khóa quan trọng trong hầu hết các khóa luận về phương pháp là "dạy học lấy học sinh làm trung tâm", "dạy học tích cực", "dạy học tích hợp liên môn", "rèn luyện kĩ năng", "thiết kế tài liệu hỗ trợ". Dù nghiên cứu về các PPDH cụ thể, dạy học tích hợp liên môn, các hoạt động ngoại khóa, các hình thức kiểm tra - đánh giá (KT-ĐG), thiết kế tài liệu hỗ trợ hay rèn luyện kĩ năng cho HS; mục đích của tất cả các đề tài đều hướng đến hoạt động dạy - học làm sao để HS tích cực tham gia, chủ động tìm tòi và không ngừng sáng tạo trong hành trình tìm kiếm tri thức.

Bảng 3: Vấn đề nghiên cứu chủ yếu của các khóa luận tổ phương pháp

Chủ đề	Số lượng	%
	81	100,0
PPDH cụ thể và ứng dụng	55	68
Dạy học liên môn/tích hợp	10	12
Thiết kế tư liệu hỗ trợ	6	7
Thiết kế đề KT-ĐG	6	7
Ngoại khóa	3	4
Khác	2	2

(Nguồn: Khoa Địa lí, Trường ĐHSP TP. Hồ Chí Minh 1979-2015)

Các phương pháp “Dạy học tích cực” đã được đào sâu nghiên cứu trong những đề tài về PPDH Địa lí cụ thể. Số lượng khóa luận nghiên cứu về các PPDH cụ thể là cao nhất với 52 khóa luận, chiếm 68% (Bảng 3). Các phương pháp đó chủ yếu là: Rèn luyện kĩ năng Địa lí, kĩ năng sử dụng bản đồ - Atlas Địa lí, dạy học nêu vấn đề, sử dụng tranh ảnh, thảo luận nhóm, đóng vai, phương pháp thuyết trình, trò chơi và dạy học dự án, phương pháp vấn đáp, dạy học nêu và giải quyết vấn đề...

Một số khóa luận đã nghiên cứu rất kĩ về các kiến thức lí luận dạy học môn Địa lí mang nặng tính học thuật để vận dụng một cách sinh động vào các bài giảng cụ thể. Ví dụ: Nghiên cứu về cách thức đảm bảo tính thực tiễn trong dạy học môn Địa lí; việc đảm bảo nguyên tắc trực quan trong dạy học môn Địa lí; việc vận dụng các nguyên tắc dạy học vào các đơn vị kiến thức cụ thể...

Bên cạnh đó, “Dạy học tích hợp” hay “dạy học liên môn” giúp HS phát triển tư duy liên ngành - một sản phẩm của tư duy hệ thống, hiện đại xuất hiện từ cuối thế kỉ XXI - cũng đã được khá nhiều SV quan tâm, đầu tư nghiên cứu, như: Hướng nghiệp, môi trường, lịch sử, thiên tai, văn học,... Những đề tài: “Vận dụng kiến thức lịch sử vào dạy học Địa lí 11”, “Ứng dụng dạy học dự án vào giáo dục thiên tai qua môn Địa lí 12”, “Tìm hiểu vấn đề dạy học liên môn trong dạy học theo dự án qua môn Địa lí ở trường phổ thông”... thực sự là những tín hiệu rất tích cực.

Ngoài ra, các chủ đề về thiết kế tư liệu hỗ trợ, xây dựng các dạng đề dùng cho việc KT-ĐG (xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm, biên soạn hệ thống câu hỏi và bài tập), tổ chức các hoạt động ngoại khóa... cho thấy SV đã quan tâm nhiều hơn đến những tài liệu, tư liệu và hoạt động hỗ trợ thay vì chỉ xoay sâu vào nghiên cứu nội dung, kiến thức trong SGK để tìm ra các PPDH hiệu quả.

Gần đây, hai khóa luận có chủ đề nghiên cứu khác: Tìm hiểu về thực trạng vận dụng các PPDH vào quá trình dạy học môn Địa lí ở trường phổ thông. Đây là những mảng nghiên cứu mới trong chuyên ngành phương pháp giảng dạy tại khoa Địa lí, Trường ĐHSP TP. Hồ Chí Minh.

Việc SV quan tâm nhiều đến chủ đề “dạy học tích

cực”, “dạy học tích hợp liên môn”; việc vận dụng các phương pháp, phương tiện dạy học hiện đại thể hiện sự chuyển biến lớn về chất. Sự biến chuyển ấy cho thấy SV khoa Địa lí, Trường ĐHSP TP. Hồ Chí Minh đã bắt kịp với xu hướng đổi mới PPDH trong nước và trên thế giới.

2.3.3. Về kĩ năng Địa lí

Tất cả các đề tài khóa luận đều ít nhiều liên quan đến kĩ năng Địa lí. Nhiều khóa luận đã rất chú trọng và nghiên cứu sâu việc rèn luyện các kĩ năng Địa lí như: “Phương pháp rèn luyện kĩ năng Địa lí lớp 10 thí điểm ban Khoa học tự nhiên” “Phương pháp sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam trong dạy học Địa lí 12 trung học phổ thông”, “Rèn luyện kĩ năng khai thác tri thức từ sơ đồ, số liệu thống kê, biểu đồ trong SGK Địa lí 10 hiện hành ban Khoa học tự nhiên”, “Sử dụng hình ảnh trong dạy học Địa lí trung học phổ thông”... Đáng chú ý là mảng rèn luyện kĩ năng sống cho HS cũng đã bước đầu được SV lưu tâm nghiên cứu, như: “Vận dụng PPDH dự án rèn luyện kĩ năng sống cho HS qua môn Địa lí 12, trung học phổ thông”.

2.3.4. Về phương tiện dạy học

Những phương tiện đặc thù và truyền thống nhưng chưa bao giờ lỗi thời vẫn là chủ đề được nhiều SV quan tâm nghiên cứu như: Bản đồ, tranh ảnh, sơ đồ, biểu đồ, phiếu học tập... Ví dụ: Khóa luận “Xây dựng bản đồ phân bố cây công nghiệp thế giới phục vụ giảng dạy bài 17 Địa lí lớp 10 - Địa lí ngành Trồng trọt”, “Sử dụng phần mềm powerpoint thiết kế bài giảng Địa lí 11, trung học phổ thông”.

Bên cạnh đó, đề tài nghiên cứu về những phương tiện hiện đại như khóa luận “Ứng dụng công nghệ thông tin thiết kế tài liệu hỗ trợ việc dạy và học môn Địa lí lớp 10”, “Sử dụng phần mềm FLASH thiết kế các đoạn phim hoạt hình phục vụ cho việc dạy học Địa lí tự nhiên lớp 10”; chủ đề về Active board cũng đã bước đầu được nghiên cứu trong đề tài “Phương pháp sử dụng thiết bị Active board vào dạy học Địa lí 10”. Tuy đây là thiết bị rất đắt tiền và khó có khả năng được sử dụng rộng rãi tại các trường phổ thông ở Việt Nam nhưng khóa luận này cũng góp phần tạo nên sự phong phú đa dạng và cái nhìn toàn diện về các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại đã xuất hiện trên thế giới.

2.4. Hướng tiếp cận

Hầu hết các khóa luận đều căn cứ vào nội dung chương trình SGK (trung học cơ sở và trung học phổ thông): Để áp dụng các PPDH và rèn luyện kĩ năng Địa lí sao cho hiệu quả; Để thiết kế các tài liệu hỗ trợ giảng dạy mà SV thấy cần thiết phải bổ sung; Để dạy học tích hợp vì SV thấy khả thi...

Như vậy, các khóa luận có hướng tiếp cận vấn đề nghiên cứu theo một mô típ chung, đó là câu hỏi nghiên cứu thường xuất phát từ bản thân người nghiên cứu. Và kết quả nghiên cứu cũng thường đúng theo giả thuyết SV đã đưa ra từ đầu. Ví dụ, kết quả thực nghiệm cho thấy dạy học bằng phương pháp cụ thể đem lại hiệu quả cao, hệ thống tư liệu hỗ trợ giảng dạy này có ý nghĩa...



Gần như không khóa luận nào có kết quả nghiên cứu đi ngược lại với giả thuyết ban đầu.

Thông thường, các khóa luận đều tiến hành thực nghiệm nhằm đánh giá tính khả thi, khẳng định giá trị của đề tài. Việc thực nghiệm được tiến hành một lần ở trường SV tham gia thực tập sư phạm. Kết quả học tập (thường là bài kiểm tra) ở lớp thực nghiệm sẽ được đem so sánh với lớp đối chứng và luôn cao hơn. Do đó, kết quả nghiên cứu của tất cả các đề tài đều được đánh giá là có tính khả thi (dù ít nhiều còn những hạn chế nhất định).

2.5. Một số ý kiến bàn luận

Từ năm 2000, mặc dù số lượng khóa luận chuyên ngành phương pháp giảng dạy đã tăng nhưng vẫn ít hơn nhiều so với chuyên ngành tự nhiên và kinh tế - xã hội. Đây là nguyên nhân của thực trạng này? Chúng ta có thể tiến hành khảo sát để tìm ra những lí do, nguyên nhân khiến cho SV khoa Địa lí, Trường ĐHSP TP. Hồ Chí Minh ít nghiên cứu về phương pháp giảng dạy... Những nghiên cứu như thế sẽ góp phần quan trọng trong việc tìm ra giải pháp thiết thực nhằm thúc đẩy phong trào nghiên cứu về PPDH trong SV. Mảng nghiên cứu này cần được giảng viên và SV đặc biệt xem trọng vì đây chính là đặc thù của ngành Sư phạm.

Hầu hết nội dung nghiên cứu của các khóa luận còn giới hạn trong môi trường đại học, nghiên cứu sâu về kiến thức chuyên ngành và lí luận dạy học bộ môn. Những đề tài nghiên cứu liên quan đến môi trường dạy học ở phổ thông gần như bị bỏ quên. Ví dụ: Những khó khăn GV môn Địa lí phổ thông gặp phải trong quá trình giảng dạy; mức độ và hiệu quả của việc áp dụng các phương pháp hay phương tiện dạy học mới; mức độ hợp tác của HS trong giờ học Địa lí, thái độ hợp tác, thái độ làm việc của HS... còn đang bị bỏ ngỏ. Điều đó cho thấy SV chưa được trang bị đầy đủ kiến thức ở đại học và cũng chưa thực sự quan tâm nhiều đến môi trường làm việc của mình sau khi tốt nghiệp. Chúng tôi cho rằng, đây cũng là những khoảng trống cần mở rộng nghiên cứu để tự bản thân SV có thể phát huy khả năng sáng tạo nhằm gắn kết những kiến thức mình đã trau dồi trên giảng đường đại học với công tác giảng dạy ở phổ thông.

Thực nghiệm sư phạm được xem là khâu không thể thiếu trong hầu hết các khóa luận nghiên cứu về phương pháp nhằm kiểm định tính khả thi của đề tài. Tuy nhiên, kết quả thực nghiệm của các khóa luận chưa thực sự thuyết phục và còn mang nặng tính hình thức do cách đánh giá chưa khách quan, chưa khoa học. Kết quả thực nghiệm không thể chỉ được kiểm chứng dựa vào một vài lớp, trường. Kết quả thực nghiệm cần được kiểm chứng nhiều lần và tiến hành ở nhiều nơi để so sánh, đánh giá được cả những thuận lợi, khó khăn của GV và HS khi áp dụng một PPDH nào đó cũng như hiệu quả của việc áp dụng các phương pháp này.

Cách tiếp cận của các khóa luận thường mang tính chủ quan từ phía người nghiên cứu, nặng về lí thuyết giảng dạy. Khi câu hỏi nghiên cứu xuất phát từ bản thân người nghiên cứu thì vấn đề nghiên cứu sẽ mang tính

chủ quan rất cao. Kiểu nghiên cứu này cho thấy tính rập khuôn, máy móc trong hoạt động nghiên cứu khoa học của SV. Điều đó cũng cho thấy SV cần được trang bị thêm kiến thức và kĩ năng nghiên cứu khoa học.

Để hiểu rõ thực trạng dạy - học môn Địa lí ở trường phổ thông, hướng tiếp cận từ phía người học, từ phía GV trực tiếp đứng lớp cần được tăng cường. Ví dụ, những câu hỏi nghiên cứu, những vấn đề nghiên cứu xuất phát từ phía HS, GV phổ thông hay từ chính kết quả học tập môn Địa lí của HS. Những đề tài có nội dung nghiên cứu hẹp và chi tiết càng nhiều thì bức tranh về quá trình dạy - học môn Địa lí ở trường phổ thông càng trở nên rõ nét (tương tự khi chúng ta thực hiện kĩ thuật photoshop cho một hình ảnh).

Trong tổ Phương pháp giảng dạy, đã có một đề tài SV nghiên cứu khoa học năm 2013 bước đầu nghiên cứu về một khía cạnh nhỏ trong thực tiễn dạy và học môn Địa lí ở trường phổ thông. Đó là đề tài: "Tìm hiểu về lòng nhiệt huyết của GV Địa lí ở một số trường trung học phổ thông tại TP. Hồ Chí Minh". Đây là tín hiệu tốt cho thấy SV đã bắt đầu quan tâm đến môi trường thực tế ở phổ thông, nơi các em sẽ gắn bó để làm việc và cống hiến lâu dài sau khi tốt nghiệp. Thiết nghĩ, để giải quyết tận gốc các vấn đề còn tồn tại trong dạy - học môn Địa lí ở trường phổ thông, những nghiên cứu như thế cần được nhân rộng và đào sâu hơn nữa. Bởi lẽ, khi câu hỏi nghiên cứu đề cập đến từ phía GV, HS và thực trạng quá trình dạy học, thì đề tài nghiên cứu tự bản thân nó đã mang tính khách quan và thực tiễn. Đồng thời, việc nhân rộng những đề tài như vậy sẽ giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện về việc đổi mới PPDH Địa lí cũng như thực trạng vận dụng các PPDH quá trình dạy - học môn Địa lí ở trường phổ thông.

3. Kết luận và một số kiến nghị

3.1. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy 3 điểm thiên lệch rất lớn của các khóa luận chuyên ngành phương pháp giảng dạy khoa Địa lí, Trường ĐHSP TP. Hồ Chí Minh.

(1) Hầu hết các đề tài về phương pháp giảng dạy Địa lí tập trung nghiên cứu về phương pháp dạy hơn là phương pháp học. Nghĩa là, nghiên cứu sâu vai trò của GV trong quá trình dạy học. Ví dụ: GV cần sử dụng PPDH nào để phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của HS; GV cần thiết kế ra các đồ dùng dạy học và tạo ra các hoạt động để thu hút, lôi kéo HS tích cực tham gia.

(2) Câu hỏi nghiên cứu thường xuất phát từ phía người nghiên cứu. Điều này cũng phần nào phản ánh xu hướng nghiên cứu khoa học mang nặng tính lí thuyết, chủ quan, áp đặt một chiều đã tồn tại từ rất lâu ở Việt Nam. Các vấn đề xuất phát từ SGK, chương trình Địa lí ở trường phổ thông cần được quan tâm, nghiên cứu nhiều. Điều đó là cần thiết nhưng chưa đủ. Những đề tài nghiên cứu về các yếu tố liên quan đến môi trường phổ thông như HS, GV phổ thông, cơ sở vật chất, phương tiện dạy học, thái độ của GV, HS trong quá trình dạy - học Địa lí có ý nghĩa không kém phần quan trọng để chúng ta tìm ra những giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dạy và học Địa lí ở phổ thông.

(3) Còn ít SV tự đưa ra vấn đề nghiên cứu đã được áp dụng trước đó.

(4) Kết quả nghiên cứu của các khóa luận chưa thực sự phát huy được tác dụng. Trong thực tế, có bao nhiêu SV đã áp dụng những kết quả nghiên cứu ấy vào quá trình giảng dạy sau khi tốt nghiệp? Những kết quả nghiên cứu ấy đã được phổ biến rộng rãi ở các trường phổ thông chưa? Vì sao? Làm sao để những kết quả nghiên cứu về PPDH, những khóa luận tốt nghiệp mà SV đã áp dụng thực hiện được vận dụng vào môi trường phổ thông? Nếu mảng nghiên cứu này còn bỏ ngỏ, làm sao để đánh giá được mức độ vận dụng và hiệu quả của việc áp dụng các kết quả nghiên cứu ấy tại trường phổ thông? Đây cũng là những vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu mà chúng tôi thực sự rất băn khoăn, trăn trở.

3.2. Kiến nghị

Sự thiên lệch về nội dung và phương pháp nghiên cứu của SV trong chuyên ngành phương pháp giảng dạy cho thấy việc nhân rộng và đào sâu hơn nữa những chủ đề nghiên cứu về thực tế dạy - học Địa lí ở trường phổ thông là quan trọng và cần thiết bởi ba lí do sau:

(1) Những nghiên cứu này sẽ cung cấp những chứng cứ cụ thể được thu thập một cách khách quan từ thực tiễn, giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện về thực trạng dạy - học Địa lí.

(2) Giảng viên cần giúp SV tự đưa ra vấn đề nghiên cứu của riêng mình, hạn chế những đề tài thực hiện theo định hướng của giảng viên.

(3) Các nghiên cứu về phương pháp giảng dạy là những nghiên cứu mang tính ứng dụng cao. Việc đánh giá mức độ ứng dụng của các khóa luận này là vấn đề cần được quan tâm.

(4) Việc tăng cường mảng nghiên cứu về môi trường phổ thông sẽ giúp cho SV hình thành, duy trì và phát triển khả năng nghiên cứu khoa học khi đã chính thức tham gia giảng dạy. Điều này cũng góp phần thúc đẩy

các hoạt động nghiên cứu khoa học trong GV phổ thông thực sự trở thành phong trào và có hiệu quả cao. GV phổ thông chính là những chuyên gia có nhiều kinh nghiệm giảng dạy nhất nhưng hoạt động nghiên cứu khoa học còn khá hạn chế. Vì vậy, việc gắn kết chặt chẽ giữa giảng viên phương pháp, SV, GV và HS phổ thông trong các nghiên cứu về phương pháp giảng dạy sẽ đem lại những lợi ích tối ưu nhất cho công tác dạy học Địa lí cũng như dạy học nói chung.

Đáng chú ý hơn, kết quả bài viết này cho thấy ngành Địa lí Việt Nam (và các ngành khoa học khác) cần có những nghiên cứu theo hướng đánh giá một cách khái quát các đề tài khoa học đã thực hiện trong từng chuyên ngành sâu (Địa lí tự nhiên, Kinh tế xã hội), hoặc theo các chủ đề (địa lí nhân văn, địa lí du lịch, địa lí dân cư...). Từ đó, chúng ta sẽ có cái nhìn tổng quát nhất về xu hướng nghiên cứu trong từng lĩnh vực ở Việt Nam. Đây là cơ sở xác định hướng nghiên cứu cần thực hiện, những phương pháp nghiên cứu cần được vận dụng trong tương lai để chúng ta có thể bắt kịp sự phát triển của ngành Địa lí trong khu vực và trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Các khóa luận chuyên ngành phương pháp giảng dạy, khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, từ 1976- 2016
- [2]. Trần Thanh Ái (2014), *An Aberrant Tendency in Scientific Research*, University of Sydney & Universitas Negeri Jakarta
- [3]. Ernest W. Brewer (2015), *Handbook of Research on Scholarly Publishing and Research Methods*, IGI Global Disseminator of Knowledge.
- [4]. Nho, Choong Rai (2010), *Trends of studies on Southeast Asian Women marriage to Korean men*, Brain Korea 21.

TREND IN SCIENTIFIC RESEARCH OF STUDENTS IN GEOGRAPHY FACULTY AT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF PEDAGOGY

PHAM THI BINH

Ho Chi Minh City University of Pedagogy

Email: binhpt@hcmup.edu.vn

Abstract: *By reviewing and evaluating research topics with teaching methodology of students in Geography majors at the Ho Chi Minh City University of Pedagogy from 1978 to 2016, the article has clarified the bias of research content and approach in scientific research. More importantly, the author expressed: 1) the need to undertake generalized themes to evaluate trends in geographic studies in the country as well as in other disciplines; 2 / Identify areas of study that remain open; 3 / Update new research methods ... This is a necessary work for geographers in particular and Vietnamese scientists to catch up with new research trends in the world.*

Keywords: *Trend; scientific research; students in Geography major; Ho Chi Minh City University of Pedagogy.*